

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

**DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ**

**TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Phòng Khám Đa Khoa Hồng Phúc Đồng Nai. Điện thoại : 0903 850 228

2. Địa chỉ: 203A – Phạm Văn Thuận – Khu phố 1 – Phường Tân Tiến – TP Biên Hòa – Đồng Nai

3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ 8h đến 21h (Từ thứ 2 đến chủ nhật)

4. Danh sách người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở.

| STT | Họ và Tên       | Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hoạt động chuyên môn                  | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                           | Vị trí chuyên môn                                      |
|-----|-----------------|------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|
| 1   | TRẦN PHƯƠNG HOA | 0007559/ĐNAI-CCHN      | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa | 8h đến 21h<br>Từ thứ hai đến chủ nhật                                                | Chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật/ KCB sản phụ khoa |
| 2   | LIU CHUN MING   | 000642/BYT-CCHN        | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại        | Sáng Từ 8h đến 12h<br>Chiều từ 14 h đến 18h<br>(từ thứ 3 đến thứ CN)<br>6 ngày/ tuần | Bác Sĩ phụ trách khoa Ngoại                            |

|   |                  |                  |                                                        |                                                                                      |                                          |
|---|------------------|------------------|--------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|
| 3 | LI KE LI         | 032638/BYT-CCHN  | Khám bệnh, chữa<br>bệnh chuyên khoa<br>sản phụ khoa    | Sáng Từ 8h đến 12h<br>Chiều từ 14 h đến 18h<br>(từ thứ 2 đến thứ 7)<br>6 ngày/ tuần  | Bác Sĩ phụ trách<br>khoa sản phụ khoa    |
| 4 | DANH THỊ MINH HÀ | 0028536/HCM-CCHN | Khám bệnh, chữa<br>bệnh chuyên khoa<br>Nội             | Sáng Từ 8h đến 12h<br>Chiều từ 14 h đến 18h<br>(từ thứ 2 đến thứ 7)<br>6 ngày/ tuần  | Bác Sĩ phụ trách<br>khoa nội             |
| 5 | ZHOU HONG        | 036331/BYT-CCHN  | Khám bệnh, chữa<br>bệnh chuyên khoa<br>sản phụ khoa    | Sáng Từ 8h đến 12h<br>Chiều từ 14 h đến 18h<br>(từ thứ 3 đến thứ CN)<br>6 ngày/ tuần | Khám chữa bệnh<br>sản phụ khoa           |
| 6 | WANG XIONG FEI   | 031930/BYT-CCHN  | Khám bệnh, chữa<br>bệnh chuyên khoa<br>Ngoại tiết niệu | Sáng Từ 8h đến 12h<br>Chiều từ 14 h đến 18h<br>(từ thứ 2 đến thứ 7)<br>6 ngày/ tuần  | Bác Sĩ phụ trách<br>khoa ngoại tiết niệu |
| 7 | CHEN XIAO LIN    | 036220/BYT-CCHN  | Khám bệnh, chữa<br>bệnh chuyên khoa<br>Ngoại tiết niệu | Sáng Từ 8h đến 12h<br>Chiều từ 14 h đến 18h<br>(từ thứ 3 đến thứ CN)<br>6 ngày/ tuần | Khám chữa bệnh<br>khoa ngoại tiết niệu   |
| 8 | NGUYỄN THỊ VŨ LY | 005294/QNA-CCHN  | Khám bệnh, chữa<br>bệnh chuyên khoa<br>Da liễu         | Sáng Từ 8h đến 12h<br>Chiều từ 14 h đến 18h<br>(từ thứ 2 đến thứ 7)<br>6 ngày/ tuần  | Bác Sĩ phụ trách<br>khoa da liễu         |

|    |                   |                    |                                                  |                                                                                      |                                        |
|----|-------------------|--------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|
| 9  | BÙI THỊ THANH YẾN | 000542/BTR-CCHN    | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền | Sáng Từ 8h đến 12h<br>Chiều từ 14 h đến 18h<br>(từ thứ 2 đến thứ 7)<br>6 ngày/ tuần  | Lương Y phụ trách khoa Y Học Cổ Truyền |
| 10 | NGUYỄN MINH PHÚC  | 0028555/HCM-CCHN   | Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh                   | Sáng Từ 8h đến 12h<br>Chiều từ 14 h đến 18h<br>(từ thứ 2 đến thứ 7)<br>6 ngày/ tuần  | Bác Sĩ (siêu âm)                       |
| 11 | TRẦN VĂN THỊNH    | 002252/BRVT-CCHN   | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Xét nghiệm      | Sáng Từ 8h đến 12h<br>Chiều từ 14 h đến 18h<br>(từ thứ 2 đến thứ 7)<br>6 ngày/ tuần  | Phụ trách phòng xét nghiệm             |
| 12 | NGUYỄN THỊ HÒA    | 005164/HT-CCHN     | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Xét nghiệm      | Sáng Từ 8h đến 12h<br>Chiều từ 14 h đến 18h<br>(từ thứ 3 đến thứ CN)<br>6 ngày/ tuần | Kỹ thuật viên xét nghiệm               |
| 13 | LÊ THỊ LINH NHẬT  | 012185/ĐNAI - CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Xét nghiệm      | Sáng Từ 8h đến 12h<br>Chiều từ 14 h đến 18h<br>(từ thứ 2 đến thứ 7)<br>6 ngày/ tuần  | Kỹ thuật viên xét nghiệm               |

|    |                         |                  |            |                                                                                      |            |
|----|-------------------------|------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 14 | CHU THỊ BÍCH NGỌC       | 011162/ĐNAI-CCHN | Điều dưỡng | Sáng Từ 8h đến 12h<br>Chiều từ 14 h đến 18h<br>(từ thứ 3 đến thứ CN)<br>6 ngày/ tuần | Điều dưỡng |
| 15 | NGUYỄN THỊ QUỲNH<br>NHƯ | 011195/ĐNAI-CCHN | Điều dưỡng | Sáng Từ 8h đến 12h<br>Chiều từ 14 h đến 18h<br>(từ thứ 3 đến thứ CN)<br>6 ngày/ tuần | Điều dưỡng |
| 16 | HỒ THỊ KIM THỌ          | 011594/ĐNAI-CCHN | Điều dưỡng | Sáng Từ 8h đến 12h<br>Chiều từ 14 h đến 18h<br>(từ thứ 3 đến thứ CN)<br>6 ngày/ tuần | Điều dưỡng |
| 17 | THÁI THỊ MAI TRINH      | 011774/ĐNAI-CCHN | Điều dưỡng | Sáng Từ 8h đến 12h<br>Chiều từ 14 h đến 18h<br>(từ thứ 2 đến thứ 7)<br>6 ngày/ tuần  | Điều dưỡng |
| 18 | NGUYỄN THỊ HUYỀN        | 011799/ĐNAI-CCHN | Điều dưỡng | Sáng Từ 8h đến 12h<br>Chiều từ 14 h đến 18h<br>(từ thứ 2 đến thứ 7)<br>6 ngày/ tuần  | Điều dưỡng |
| 19 | TRẦN THỊ PHƯƠNG         | 003136/ĐNAI-CCHN | Điều dưỡng | Sáng Từ 8h đến 12h<br>Chiều từ 14 h đến 18h<br>(từ thứ 2 đến thứ 7)<br>6 ngày/ tuần  | Điều dưỡng |

|    |                    |                  |            |                                                                                      |            |
|----|--------------------|------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 20 | PHẠM THỊ BÍCH TRÂM | 013082/ĐNAI-CCHN | Điều dưỡng | Sáng Từ 8h đến 12h<br>Chiều từ 14 h đến 18h<br>(từ thứ 3 đến thứ CN)<br>6 ngày/ tuần | Điều dưỡng |
|----|--------------------|------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------|

5. Danh sách người làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh .

|   |                |                                                                                          |                         |                                                                                      |                         |
|---|----------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|
| 1 | MÚI MỸ KÍNH    | Giấy chứng nhận đủ trình độ phiên dịch tiếng trung cho bác sĩ<br>số:27785/A002/GCN-ĐTNL  | Nhân Viên<br>Phiên Dịch | Sáng Từ 8h đến 12h<br>Chiều từ 14 h đến 18h<br>(từ thứ 3 đến thứ CN)<br>6 ngày/ tuần | Nhân Viên<br>Phiên Dịch |
| 2 | ĐỖ HUYỀN TRANG | Giấy chứng nhận đủ trình độ phiên dịch tiếng trung cho bác sĩ<br>số: 21828/A002/GCN-ĐTNL | Nhân Viên<br>Phiên Dịch | Sáng Từ 8h đến 12h<br>Chiều từ 14 h đến 18h<br>(từ thứ 2 đến thứ 7)<br>6 ngày/ tuần  | Nhân Viên<br>Phiên Dịch |
| 3 | TÔ THÊ HƯƠNG   | Giấy chứng nhận đủ trình độ phiên dịch tiếng trung cho bác sĩ<br>số: 09986/A002/GCN-ĐTNL | Nhân Viên<br>Phiên Dịch | Sáng Từ 8h đến 12h<br>Chiều từ 14 h đến 18h<br>(từ thứ 3 đến thứ CN)<br>6 ngày/ tuần | Nhân Viên<br>Phiên Dịch |
| 4 | LÊ QUÂN NHUẬN  | Giấy chứng nhận đủ trình độ phiên dịch tiếng trung cho bác sĩ<br>số: 21818/A002/GCN-ĐTNL | Nhân Viên<br>Phiên Dịch | Sáng Từ 8h đến 12h<br>Chiều từ 14 h đến 18h<br>(từ thứ 2 đến thứ 7)<br>6 ngày/ tuần  | Nhân Viên<br>Phiên Dịch |



|   |                 |                                                                                        |                      |                                                                                      |                      |
|---|-----------------|----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| 5 | VÒNG KHAI TRUNG | Giấy chứng nhận đủ trình độ phiên dịch tiếng trung cho bác sĩ số: 21830/A002/GCN-ĐTNL  | Nhân Viên Phiên Dịch | Sáng Từ 8h đến 12h<br>Chiều từ 14 h đến 18h<br>(từ thứ 2 đến thứ 7)<br>6 ngày/ tuần  | Nhân Viên Phiên Dịch |
| 6 | MÚI VĨNH CHẶC   | Giấy chứng nhận đủ trình độ phiên dịch tiếng trung cho bác sĩ số: 103426/A002/GCN-ĐTNL | Nhân Viên Phiên Dịch | Sáng Từ 8h đến 12h<br>Chiều từ 14 h đến 18h<br>(từ thứ 3 đến thứ CN)<br>6 ngày/ tuần | Nhân Viên Phiên Dịch |
| 7 | CHĂNG GÌN CAY   | Giấy chứng nhận đủ trình độ phiên dịch tiếng trung cho bác sĩ số: 103425/A002/GCN-ĐTNL | Nhân Viên Phiên Dịch | Sáng Từ 8h đến 12h<br>Chiều từ 14 h đến 18h<br>(từ thứ 2 đến thứ 7)<br>6 ngày/ tuần  | Nhân Viên Phiên Dịch |

*Ghi chú: Ngoài thời gian làm việc như trên, các Bác Sĩ, nhân viên sẽ làm thêm giờ theo sự phân công của phòng khám.*

*Biên hòa, ngày 16 tháng 12 năm 2020*

**Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật**



**TRẦN PHƯƠNG HOA**